

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày: 21-03-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thạch*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Luân và bà Hoàng Thị Thu Lâm*

*Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Huy Chính - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên toà: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 03 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2023/HSST ngày 02 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

**Hoàng Xuân B**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1998; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Quê quán: **Phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**; Trú quán và chỗ ở hiện nay: **Tổ dân phố H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Quân chúng; Con ông: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1963 và con bà: **Lê Thị T**, sinh năm 1963; **A**, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú tại **phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** kể từ ngày 28-12-2022 cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: **Công ty TNHH G**; địa chỉ: **Khu K, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1984; địa chỉ: **Thôn T, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**. Chức vụ: Cán bộ bảo vệ - Phòng quản lý của **Công ty TNHH G**. (Theo **giấy** ủy quyền số 25/2022/GUQ ngày 26-12-2022 của **Công ty TNHH G**). (Có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Địa chỉ: **Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**. (Vắng mặt)
2. Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 2002; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: **Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**. (Vắng mặt)
3. Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: **Xóm B, xã K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh**. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 11 năm 2022 **Hoàng Xuân B** điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C- 078.80 của HYPERLINK "9" \o "Công" **công ty V**, ở **phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh** chở vôi đến nhập tại xưởng luyện thép của **Công ty trách nhiệm hữu hạn G** (gọi tắt là **Công ty G**). Sau khi nhập xong, trên đường đi về khi đi đến bãi tập kết phế liệu của xưởng lò cao của **công ty G**, **Hoàng Xuân B** nảy sinh ý định trộm cắp phế liệu đưa đi bán lấy tiền. **Hoàng Xuân B** dừng xe bên đường rồi đi bộ vào trong bãi phế liệu, sau khi quan sát thấy vắng người nên **Hoàng Xuân B** lấy trộm 4 bao tải đựng hạt nhôm phế liệu bỏ lên xe ô tô rồi điều khiển xe ô tô đi về. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến gần **chợ K** thuộc **phường K, thị xã K** thì **Hoàng Xuân B** gọi điện thoại cho chị **Nguyễn Thị N**, chủ cửa hàng thu mua phế liệu ở **tổ dân phố L, phường K, thị xã K** hỏi chị **N** có mua phế liệu không, thì chị **N** đồng ý mua và **Hoàng Xuân B** hẹn giao hàng tại ngã tư **chợ K**. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chị **Nguyễn Thị N** cử em trai là **Nguyễn Văn D** đi ra ngã tư **chợ K** gặp **Hoàng Xuân B** để mua phế liệu. Khi **Nguyễn Văn D** đưa xe kéo đến ngã tư **chợ K** thì gặp **Hoàng Văn B1**, **B1** bốc 04 bao tải hạt nhôm phế liệu từ xe ô tô của mình sang xe kéo của **Nguyễn Văn D** và bảo với **D** chở về trước còn **B1** sẽ quay lại quán thu mua phế liệu của chị **Nguyễn Thị N** cân khối lượng và thanh toán sau. Khi **Nguyễn Văn D** điều khiển xe kéo chở 04 bao tải hạt nhôm phế liệu về đến **đường N** thuộc **tổ dân phố N, phường K, thị xã K** thì bị **Công an thị xã K** phát hiện và thu giữ. Khi gọi điện thoại cho chị **Nguyễn Thị N** để bán hạt giống phế liệu, **Hoàng Xuân B** nói dối là của mình nên chị **Nguyễn Thị N** không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra **Công an thị xã K** triệu tập đến làm việc thì **Hoàng Xuân B** khai nhận hành vi phạm tội của mình.

04 bao tải hạt nhôm phế liệu **Hoàng Xuân B** chiếm đoạt là của **Công ty G**. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **UBND thị xã K**



thì 04 bao tải hạt nhôm phế liệu mà **Hoàng Xuân B** trộm cắp có khối lượng 164 kg, trị giá 4.920.000 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 21/CT-VKSTXKA ngày 28-02-2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố **Hoàng Xuân B** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật **hình** sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo **Hoàng Xuân B** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản **Cáo** trạng đã nêu và đồng ý với quyết định truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đề nghị tuyên bố bị cáo **Hoàng Xuân B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật **hình** sự, xử phạt: **Hoàng Xuân B** từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện người bị hại tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, xác nhận Công ty đã nhận lại tài sản bị mất và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thị xã K**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo **Hoàng Xuân B** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 20-11-2022, trên đường lái xe chở vôi của **Công ty V** đến nhập cho **Công ty G**, **Hoàng Xuân B** đã lén lút, chiếm đoạt 04 bao tải hạt nhôm phế liệu có tổng khối lượng 164 kg, trị giá 4.920.000 đồng của

Công ty G. Với hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản trị giá 4.920.000 đồng của Công ty G, bị cáo Hoàng Xuân B đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTXKA ngày 28-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật quy định như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn D là người mua và vận chuyển tài sản do Hoàng Xuân B trộm cắp; ông Lê Văn H là chủ chiếc xe ô tô mà bị cáo sử dụng làm phương tiện vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng họ đều không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Hoàng Xuân B được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi, tính chất mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Hoàng Xuân B sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, xét thấy bị cáo có đủ căn cứ và điều kiện để được hưởng án treo, do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà xử phạt mức án tù phù hợp và cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

*Về vật chứng:*

- Xét vật chứng là 164 kg hạt nhôm phế liệu mà bị cáo Hoàng Xuân B đã trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty G là đúng trình tự thủ tục nên miễn xét.

- Xét vật chứng là chiếc điện thoại di động do bị cáo đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ để truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.



Về trách nhiệm dân sự. Đại diện người bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và quá trình điều tra người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; Khoản 1 Điều 21; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban T2;

*Tuyên xử:*

1. Về Tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt: Hoàng Xuân B 7 B2y) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Xuân B cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Xuân B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền

lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết/.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Kỳ Phương, TX Kỳ Anh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thạch**